TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**22**/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHñ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:Bà Phạm Thị Oanh
Bà Nguyễn Thị Chấn
- Thư ký phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Tứ*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: *Bà Vũ Thị Nhiên- Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Sơn T - Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và nơi ở: Số 1 ngõ c tổ 7 phường B, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B - Sinh năm 1969; Gia đình có 2 con, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Trần Phương Th - Sinh năm 1998; Có 1 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/2/2013, Công an phường D, B, Hà Nội xử phạt T 750.000 đồng về hành vi trộm cắp T sản. Ngày 14/5/2013, T đã đóng tiền phạt trên.

Đầu thú ngày 21/11/2023, tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 01/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội

2.Dương Đình B - Sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 1, D, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Dương Đình K - Sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Lê Thị T - Sinh năm 1956; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ B; Tiền án, tiền sự: Năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T, Bắc Ninh (nay là

thành phố T) xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp T sản. Ngày 22/6/2020, B đã đóng xong 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2020

Đầu thú ngày 21/11/2023, tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 01/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

- Bị hại:

1/ Phạm Thị Xx, sinh năm 1999; HKTT: Bắc Kênh Cầu, Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên.

2/ Đào Thị T, sinh năm 1979; HKTT: Thôn 1, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên.

3/ Lê Thanh T, sinh năm 2004; HKTT: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện K, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Công S, sinh năm 1982; HKTT: KP Phù Lưu, phường Đông Ngàn, TP T, Bắc Ninh.

2/ Hoàng Thị H, sinh năm 1987; HKTT: KP Phù Lưu, phường Đông Ngàn, TP T, Bắc Ninh.

3/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; HKTT: Tổ 7, B, B, Hà Nội.

(Bị cáo T, bị cáo B, bà M có mặt tại phiên tòa. Chị Xx, chị T, chị T, anh S, chị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2023, chị Phạm Thị Xx (sinh năm 1999, HKTT: xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên); chị Lê Thanh T (sinh năm 2004, HKTT: xã Lệ Chi, huyện K, thành phố Hà Nội); chị Đào Thị T (sinh năm 1979, HKTT: xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) đến Công an xã D, huyện K, thành phố Hà Nội trình báo về việc:

Chị Phạm Thị Xx bị mất trộm 01 chiếc xe máy điện XMEN màu đỏ đen, mang BKS: 89MĐ4-243.78 ngày 21/11/2023 tại vỉa hè tòa nhà S107 Khu đô thị V thuộc D.

Chị Lê Thanh T bị mất trộm chiếc xe máy điện XMEN màu đen, mang BKS: 89MĐ4-043.72 ngày 11/11/2023 tại vỉa hè tòa S217 Khu đô thị V thuộc xã D.

Chị Đào Thị T bị mất trộm chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu GALAXY A5 màu xanh – đen ngày 19/11/2023 tại vỉa hè tòa S209 Khu đô thị V thuộc xã D.

Theo Kết luận định giá T sản số 181/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá T sản trong TTHS – UBND huyện K kết luận:

01 (Một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu đen, BKS: 89MĐ4-043.72, mua năm 2019, đăng ký xe ngày 08/01/2020 xe đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng

01 (Một) chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Galaxy A5, màu xanh đen, mua năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng

01 (Một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN, màu đen, BKS: 89MĐ1-243.78, đăng ký ngày 26/10/2017, đã qua sử dụng, được mua cũ lại, do thời gian mua đã từ lâu (khoảng năm 2021) có giá trị 3.000.0000 đồng.

Ngày 21/11/2023, Dương Đình B và Nguyễn Sơn T đến Công an xã D đầu thú khai nhận về hành vi Trộm cắp T sản nêu trên tại Khu đô thị V, xã D.

Vật chứng thu giữ của Dương Đình B: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx; 01 kìm cắt màu đen - cam, 01 tô vít màu cam - xám, 01 kéo màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0975686343 và 0382027371. Thu giữ của Nguyễn Sơn T: 01 điện thoại Samsung C3520 màu H đã cũ, bên trong lắp sim số: 0344034217; 01 chiếc B lô màu đen; 01 kìm cộng lực màu xanh – đen

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Sơn T khai nhận: Do B và T đều không có công ăn việc làm nên T rủ B đi trộm cắp T sản trong Khu đô thị V thuộc xã D để bán lấy tiền chi tiêu. T và B bàn nhau, B là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx và cảnh giới, còn T là người thực hiện. Để lấy được T sản, T mang theo 01 chiếc Blo, 01 kìm cộng lực; B mang theo 01 chiếc kìm cắt, 01 chiếc kéo, 01 chiếc tô vít. Ngày 11/11/2023, B điều khiển xe mô tô BKS: 29H5-xx chở T đến khu vực sảnh tòa S217 Khu đô thị V, xã D thấy có xe máy điện XMEN màu đen, BKS: 89MĐ4-043.72 không có người trông giữ, xe không khóa cổ, khóa càng. Lợi dụng sơ hở, B dừng xe mô tô đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ đến chiếc xe máy điện trên. Sau đó, T dắt xe xuống lòng đường, ngồi lên yên xe còn B điều khiển xe máy BKS: 29H5-xx đi phía sau dùng chân đẩy chiếc xe máy điện rời khỏi Khu đô thị V. Cùng ngày 11/11/2023, B sử dụng sim rác để liên lạc với một người đàn ông tên Hưng không rõ tên tuổi địa chỉ qua số điện thoại 0869091598 rồi T và B mang T sản trộm cắp trên bán cho Hưng ở khu vực Chùa Dận, T, Bắc Ninh được 1.000.000 đồng. Khi bán xe, T là người trực tiếp bán cho Hưng còn B đứng ngoài cảnh giới. T và B không nói cho Hưng biết là xe do trộm cắp mà có.

Cũng thủ đoạn như trên, T và B thực đã thực hiện 2 hành vi trộm cắp khác: ngày 19/11/2023, tại vỉa hè tòa S209 khu đô thị V, T và B thấy có 01 chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu GALAXY A5 màu xanh – đen có khóa dây ở bánh trước khóa

vào gốc cây không có người trông giữ. B đứng ngoài cảnh giới, T đi đến chỗ chiếc xe đạp địa hình dùng kìm cộng lực mang theo cắt khóa dây và lấy xe đạp trên ngồi lên xe để B đi xe máy BKS: 29H5-xx theo sau dùng chân đẩy xe đạp trộm cắp. Cùng ngày 19/11/2023, B tiếp tục sử dụng sim rác để liên lạc với Hưng qua số điện thoại 0869091598 để bán xe tại khu vực Chùa Dận, T, Bắc Ninh được 300.000 đồng. Khi bán xe, T là người trực tiếp bán cho Hưng còn B đứng ngoài cảnh giới. T và B không nói cho Hưng biết là xe do trộm cắp mà có. Trong các ngày 11, 19/11/2023, B sử dụng sim rác để liên lạc với Hưng sau đó B vứt sim rác không rõ ở đâu nên không thu giữ được.

Ngày 21/11/2023, tại khu vực sảnh tòa nhà S107 khu đô thị V, T và B phát hiện có 01 chiếc xe máy điện XMEN màu đen, mang BKS: 89MĐ4-243.78 đang dựng trên vỉa hè, không khóa cổ khóa càng, không có người trông giữ. B dừng xe đứng cảnh giới, T xuống xe đi đến chỗ chiếc xe máy điện dắt xe xuống lòng đường, ngồi lên yên xe để B điều khiển xe máy BKS: 29H5-xx đi phía sau dùng chân đẩy chiếc xe máy điện tẩu thoát. Cùng ngày 21/11/2023, B sử dụng sim số 0975686343 là sim chính chủ và số 0382027371 là sim rác để liên lạc với Hưng để bán xe ở khu vực Chùa Dận, T, Bắc Ninh được số tiền 1.000.000 đồng. Khi bán xe, T là người trực tiếp bán cho Hưng còn B đứng ngoài cảnh giới. T và B không nói cho Hưng biết là xe do trộm cắp mà có. Toàn bộ số tiền bán xe do trộm cắp T và B chia đôi và đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với người đàn ông tên Hưng sử dụng số điện thoại 0869091598 B khai liên lạc bán xe, qua xác minh chủ số thuê Bo trên là của anh Nguyễn Công S, sinh năm 1982 ở Đông Ngàn, T, Bắc Ninh. Anh S khai anh tự mở cửa hàng chuyên sửa chữa, mua bán xe cũ tại nhà và lưu lại số điện thoại 0869091598 để khách hàng liên hệ**.** Sáng ngày 21/11/2023, anh S đưa điện thoại cho vợ là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 nghe máy nếu có người gọi đến sửa chữa xe, lấy xe hỏng, đồ đạc. Chiều ngày 21/11/2023, chị H mua của 1 nam thanh niên không rõ tên tuổi 01 xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu đen không nhớ biển số với giá 1.400.000 đồng. Do nam thanh niên nói là xe lâu bị hư hỏng 1 số chỗ nên bán và không sử dụng đến, xe có đăng ký xe nên chị H mua. Khi mua xe máy điện trên anh S sửa chữa và chị H đã bán cho người không quen biết cùng giấy tờ đăng ký xe, việc mua bán xe không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và B nhận dạng anh Nguyễn Công S; bị cáo B, T xác định S không phải là người mua xe mà bị cáo B, T trộm cắp được. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Công S về hành vi Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

Về bồi thường dân sự: Do bị cáo Nguyễn Sơn T đang bị tạm giam không có tiền bồi thường cho các bị hại, bị cáo T có đề nghị bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1969, ở Tổ 7, B, B, Hà Nội - là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Sơn T) bồi thường thay. Bà M đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại: chị Phạm Thị Xx số tiền 1.500.000

đồng; chị Đào Thị T số tiền 750.000 đồng và chị Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng. Chị Phạm Thị Xx yêu cầu bị cáo Dương Đình B bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T yêu cầu bị cáo Dương Đình B bồi thường số tiền 750.000 đồng và chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo Dương Đình B bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra chị Xx, chị T và chị T không có yêu cầu đề nghị gì khác. Số tiền do bà M bồi thường thay bị cáo T, bà M không yêu cầu T trả lại số tiền trên.

Đối với 01 kìm cắt màu đen - cam, 01 tô vít màu cam - xám, 01 kéo màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng lắp sim số 0975686343 và 0382027371; 01 chiếc B lô màu đen, 01 kìm cộng lực màu xanh – đen thu giữ của B và T đều liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại Samsung C3520 màu H đã cũ bên trong lắp sim số: 0344034217 thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx số khung FJ1003507326; số máy: CT 100E 1841703 thu giữ của B. B khai do 1 người tên Dũng không rõ tên tuổi địa chỉ đưa cho B để đi lại. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Theo kết quả giám định số 8765/KL- KTHS ngày 31/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô kiểu dáng Honda Dream đeo biển kiểm soát 29H5- xx: Không đủ cơ sở kết luận số khung, số máy là số nguyên thủy do không có mẫu so sánh phù hợp. Không giám định biển kiểm soát 29H5- xx do không có mẫu so sánh. Qua xác minh tra cứu xe có số máy CT 100E 1841703 là xe của anh Nguyễn Văn Vinh (sinh năm 1984, ở thôn Tân Dừa, Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh). Xe của anh Vinh có BKS 38 F6- 5752 hiệu HALIM, số khung VHMPCG00328001074; số máy CT 100E 1841703 đăng ký chính chủ tên anh. Quá trình sử dụng anh Vinh đã bán xe cho người khác không nhớ bán cho ai vì không lưu lại giấy tờ. Tra cứu xe có số khung: FJ1003507326 là xe của anh Nguyễn Văn Tuân (sinh năm 1975 ở quân khu 7, Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai). Xe máy của anh Tuân có hiệu FULJIR BKS 60 K6- 5040; số máy LC150FMG310408556; số khung FJ1003507326 đăng ký chính chủ tên anh. Xe máy này anh mua năm 2001 nhưng do lâu không nhớ địa chỉ ở đâu. Năm 2006 anh bán cho người khác không còn giữ giấy tờ mua bán. Anh Vinh và anh Tuân đều không có đề nghị gì về chiếc xe máy trên.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSGL ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K– TP Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B về tội: Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 của BLHS 2015 đối với cả 2 bị cáo. Áp dụng thêm điểm b khoản 1Điều 51 của BLHS 2015 đối với bị cáo T.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Sơn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2023

Dương Đình B mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2023

Về dân sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Sơn T đã tác động đối với bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1969, ở Tổ 7, B, B, Hà Nội - là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Sơn T) bồi thường thay cho bị cáo. Bà M đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại: chị Phạm Thị Xx số tiền 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T số tiền 750.000 đồng và chị Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra chị Xx, chị T và chị T không có yêu cầu đề nghị gì khác. Số tiền do bà M bồi thường thay cho bị cáo T, bà M không yêu cầu T trả lại số tiền trên. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo Dương Đình B: Chị Phạm Thị Xx yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 750.000 đồng và chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo Dương Đình B bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Đề nghị cho tịch thu sung công và tiêu hủy một số đồ vật T sản sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Đối với 01 kìm cắt màu đen - cam, 01 tô vít màu cam - xám, 01 kéo màu đỏ; 01 chiếc B lô màu đen, 01 kìm cộng lực màu xanh – đen

Đề nghị cho sung công:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng lắp sim số 0975686343 và 0382027371 cóliên quan đến hành vi phạm tội.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx số khung FJ1003507326; số máy: CT 100E 1841703 thu giữ của B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sơn T 01 điện thoại Samsung C3520 màu H đã cũ bên trong lắp sim số: 0344034217 thu giữ của T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng các bị cáo T và B nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan H cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá T sản cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 11/11/2023, 19/11/2023 và 21/11/2023, tại Khu đô thị V, D, K, Hà Nội, bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Sơn T đã có hành vi trộm cắp T sản gồm: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu đỏ - đen, mang BKS: 89MĐ4-043.72 của chị Lê Thị T trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu GALAXY A5 màu xanh – đen của chị Đào Thị T trị giá 1.500.000 đồng và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu XMEN màu đen, mang BKS: 89MĐ4-243.78 của chị Phạm Thị Xx trị giá 3.000.000 đồng. Bị cáo T và B phải chịu trách nhiệm hình sự về trị giá số T sản đã chiếm đoạt là là 8.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B đã cấu thành tội: Trộm cắp T sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: " Trôm cắp T sản " theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo T có tiền sự ngày 24/2/2013, Công an phường D, B, Hà Nội xử phạt T 750.000 đồng về hành vi trộm cắp T sản. Ngày 14/5/2013, T đã nộp đủ tiền phạt trên đến nay tiền sự này đã được xóa. Đối với bị cáo B nhân thân có 01 tiền án Năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T, Bắc Ninh (nay là thành phố T) xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp T sản. Ngày 22/6/2020, B đã nộp xong 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2020 nên đến nay đã được xóa án tích.

Trong vụ án đồng phạm xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, thực hành tích cực; bị cáo B là người giúp sức, thực hành. Tuy nhiên, đến nay bị cáo T đã khắc phục bồi thường xong cho các bị hại, bị cáo B chưa khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo T, B ngang nhau trong khung hình phạt để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T, B thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo T đã tác động đến gia đình để mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1Điều 51 của BLHS 2015.

Các bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] *Hình phạt bổ sung:*

Do các bị cáo không T sản và thu nhập nên không áp dụng.

[5] *Về dân sự:*

Bị cáo T và B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Xx, T, T trên tổng trị giá T sản B và T trộm cắp là: 8.500.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau chị Phạm Thị Xx số tiền: 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T số tiền: 750.000 đồng và chị Lê Thị T số tiền: 2.000.000 đồng.

Đối với trách nhiệm dân sự của bị cáo T: Các bị hại là chị Phạm Thị Xx đã nhận số tiền 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T đã nhận số tiền 750.000 đồng và chị Lê Thị T đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn T có tác động đối với bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1969, ở Tổ 7, B, B, Hà Nội - là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Sơn T) bồi thường thay cho bị cáo đầy đủ. Bị hại là chị Xx, T, T đã nhận đủ tiền phần bồi thường thuộc trách nhiệm của bị cáo T nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường về dân sự đối với bị cáo T. Như vậy bị cáo T đã bồi thường xong cho các bị hại do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với trách nhiệm dân sự của bị cáo B: Đến nay bị hại là chị Xx, T, T vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo B phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải bồi thường cho các bị hại như sau: Chị Phạm Thị Xx số tiền: 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T số tiền: 750.000 đồng và chị Lê Thị T số tiền: 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự khác: Đối với tổng số tiền 4.250.000 đồng do bà M bồi thường thay bị cáo T, bà M không yêu cầu T trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6].*Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu tiêu hủy:

01 kìm cắt màu đen - cam, 01 tô vít màu cam - xám, 01 kéo màu đỏ; 01 chiếc B lô màu đen, 01 kìm cộng lực màu xanh – đen

Cho tịch thu sung công:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng lắp sim số 0975686343 và 0382027371 có liên quan đến hành vi phạm tội.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx số khung FJ1003507326; số máy: CT 100E 1841703 thu giữ của B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sơn T 01 điện thoại Samsung C3520 màu H đã cũ bên trong lắp sim số: 0344034217 thu giữ của T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo :*

Bị cáo T, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T và Dương Đình B phạm tội: *''Trộm cắp T sản''*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38,58 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với cả hai bị cáo T và B. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo T.

- Xử phạt*: *Nguyễn Sơn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2023.

Dương Đình B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/11/2023.

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về dân sự :

Bị cáo Nguyễn Sơn T đã bồi thường xong cho các bị hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo Dương Đình B phải bồi thường cho các bị hại như sau: Chị Phạm Thị Xx số tiền: 1.500.000 đồng; chị Đào Thị T số tiền: 750.000 đồng và chị Lê Thị T số tiền: 2.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự khác: Đối với tổng số tiền 4.250.000 đồng do bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ bị cáo T đã bồi thường cho các bị hại thay bị cáo T, bà M không yêu cầu T trả lại số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu tiêu hủy:

01 kìm cắt màu đen - cam, 01 tô vít màu cam - xám, 01 kéo màu đỏ; 01 chiếc B lô màu đen, 01 kìm cộng lực màu xanh – đen

Cho tịch thu sung công:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh – đen đã qua sử dụng lắp sim số 0975686343 và 0382027371.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, BKS: 29H5-xx số khung FJ1003507326; số máy: CT 100E 1841703.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sơn T 01 điện thoại Samsung C3520 màu H đã cũ bên trong lắp sim số: 0344034217.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 / 02 /2024)

5. Án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngµy 30/12/2016 vÒ ¸n phÝ, lÖ phÝ Toµ ¸n.

Bị cáo T, B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo T, B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr-ên hîp quyÕt ®Þnh ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù th× ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c ®iÒu 6,7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù, thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 30 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.

Nơi nhận:
- *BÞ c¸o;*
- *Tßa ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;*
- *C«ng an huyÖn Gia L©m;*
- *VKSND huyÖn Gia L©m;*
- *THADS huyÖn Gia L©m;*
- *L-u hå s¬ vô ¸n;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Tuấn